




LUẬN VĂN:

**Kế toán tiền lương và các khoản trích
theo lương tại Công ty TNHH Hồng
Hưng Hà-Số 46A-Phố Hàng Khoai-Hoàn
Kiếm-Hà Nội**



Lời nói đầu

Lao động có vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Bởi vậy việc quản lý và sử dụng lao động phù hợp sẽ là biện pháp khuyến khích phát huy sáng kiến của người lao động nhằm nâng cao năng suất lao động. Để đạt được mục đích trên, việc hạch toán tiền công, tiền lương chính xác và kịp thời sẽ đem lại lợi ích cho người lao động, đảm bảo cho họ một mức sống ổn định, tạo điều kiện cho họ cống hiến khả năng và sức lao động, điều đó cũng đồng nghĩa với việc đem lại lợi nhuận cao hơn cho doanh nghiệp.

Hay nói cách khác, tiền lương có vai trò là đòn bẩy kinh tế lao động tác dụng trực tiếp đến người lao động. Vì vậy, mỗi doanh nghiệp cần lựa chọn hình thức và phương pháp kế toán tiền lương để trả lương một cách hợp lý, trên cơ sở đó mà thoả mãn lợi ích của người lao động, để có động lực thúc đẩy lao động nhằm nâng cao năng suất lao động, góp phần làm giảm chi phí sản xuất kinh doanh, hạ giá thành và tăng doanh lợi cho doanh nghiệp.

Luôn luôn đi liền với tiền lương là các khoản trích theo lương bao gồm : BHXH, BHYT, KPCĐ. Đây là các quỹ xã hội thể hiện sự quan tâm của toàn xã hội dành cho mọi người lao động. Các quỹ này được hình thành trên cơ sở từ nguồn đóng góp của người sử dụng lao động và người lao động. Và nó chiếm một tỷ trọng tương đối lớn trong tổng số chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Việc tăng cường công tác, quản lý lao động, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương một cách khoa học sẽ tiết kiệm được chi phí nhân công, đẩy mạnh hoạt động sản xuất và hạ giá thành sản phẩm.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Hồng Hưng Hà, với kiến thức thu nhận được tại trường, em nhận thấy công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương có tầm quan trọng lớn lao đối với mỗi doanh nghiệp. Bởi vậy em đã lựa chọn và viết báo cáo thực tập với đề tài ***"Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Hồng Hưng Hà-Số 46A-Phố Hàng Khoai-Hoàn Kiếm-Hà Nội"***.

Nội dung của báo cáo này ngoài lời nói đầu được chia thành 3 chương :

Chương I : “Các vấn đề chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương”.

Chương II : “Thực tế công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Hồng Hưng Hà”.

Chương III : “Nhận xét và kiến nghị về công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương ở Công ty TNHH Hồng Hưng Hà”.

Chương I

Những vấn đề về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương

I - Vai trò của lao động và chi phí lao động quản lý quỹ tiền lương và các khoản trích theo lương trong sản xuất kinh doanh

1. Vấn đề lao động trong doanh nghiệp sản xuất kinh doanh :

Lao động là sự hao phí có mục đích thể lực và trí lực của con người nhằm tác động vào các vật tự nhiên để tạo thành vật phẩm đáp ứng nhu cầu của con người hoặc thực hiện các hoạt động kinh doanh.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh không thể thiếu một trong ba yếu tố : Đối tượng lao động, tư liệu lao động và sức lao động. Trong đó sức lao động - lao động được coi là yếu tố chủ yếu và cơ bản nhất quyết định sự hoàn thành hay không hoàn thành quá trình lao động sản xuất kinh doanh.

Do vậy nên lao động - sức lao động có vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Vấn đề đặt ra là quản lý lao động về mặt sử dụng lao động phải thật hợp lý, hay nói cách khác quản lý số người lao động và thời gian lao động của họ một cách có hiệu quả nhất. Bởi vậy cần phải phân loại lao động.

ở mỗi doanh nghiệp, lực lượng lao động rất đa dạng nên việc phân loại lao động không giống nhau, tùy thuộc vào yêu cầu quản lý lao động trong điều kiện cụ thể của từng doanh nghiệp.

Có nhiều cách phân loại lao động như : phân loại theo thời gian lao động, phân loại theo quan hệ với quá trình sản xuất, và phân loại theo chức năng của lao động trong quá trình sản xuất kinh doanh. Nhưng chủ yếu là người ta phân loại lao động theo thời gian. Theo cách này, toàn bộ lao động trong doanh nghiệp được chia thành hai loại sau :

- Lao động thường xuyên trong danh sách: Chịu sự quản lý trực tiếp của doanh nghiệp và được chi trả lương, gồm: Công nhân viên sản xuất kinh doanh cơ bản và công nhân viên thuộc các hoạt động khác.

- Lao động tạm thời mang tính thời vụ : Là lực lượng lao động làm việc tại các doanh nghiệp do các ngành khác chi trả lương như cán bộ chuyên trách đoàn thể, học sinh, sinh viên thực tập...

Các phân loại lao động có tác dụng giúp cho việc tập hợp chi phí lao động được kịp thời và chính xác, phân định được chi phí và chi phí thời kỳ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần trong việc thúc đẩy tăng năng suất lao động.

2. Quản lý tiền lương và các khoản trích theo lương :

2.1. Khái niệm tiền lương :

Tiền lương chính là phần thù lao lao động được biểu hiện bằng tiền mà doanh nghiệp trả cho người lao động căn cứ vào thời gian, khối lượng và chất lượng công việc của họ.

Về bản chất, tiền lương chính là biểu hiện bằng tiền của giá cả sức lao động. Mặt khác, tiền lương còn là đòn bẩy kinh tế để khuyến khích tinh thần hăng say lao động.

2.2. Nguyên tắc tính trả lương và các hình thức trả lương:

2.2.1. Nguyên tắc tính trả lương

Trong điều 55 - Bộ luật lao động thì tiền lương của người lao động do 2 bên : Doanh nghiệp và người lao động thoả thuận trong hợp đồng lao động và dựa trên cơ sở năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả công việc. Hoặc là dựa vào thời gian lao động, hoặc lương khoán sản phẩm.

Việc thực hiện chế độ tiền lương phải đảm bảo các nguyên tắc được chi trả trong Nghị định 26/CP ngày 25/5/1993 của Chính phủ : Người lao động hưởng lương theo công việc, chức vụ của họ thông qua hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất kinh doanh, được hưởng lương theo tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật, đối với viên chức Nhà nước thì được hưởng lương theo tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn.

Ngoài ra, người lao động được hưởng lương làm thêm ca, giờ dựa trên cơ sở điều 61 - Bộ luật lao động, nhưng phải phù hợp với chỉ tiêu mỗi doanh nghiệp.

2.2.2. Các hình thức trả lương

Để xác định tiền lương phải trả cho người lao động dựa trên sức lao động đã hao phí, theo nghị định 19/CPR ngày 31 tháng 12 năm 1994 của chính phủ có các hình thức trả lương như sau:

- Trả lương theo thời gian: Chủ yếu áp dụng với những người làm công tác quản lý. Đây là hình thức trả lương cho người lao động căn cứ vào thời gian làm việc thực tế. ở hình thức này có hai cách trả lương là: Trả lương theo thời gian giản đơn và trả lương theo thời gian có thưởng tùy thuộc vào đặc điểm, quy mô sản xuất kinh doanh hoặc là quy định của từng doanh nghiệp.

- Trả lương theo sản phẩm: Là hình thức trả lương cho người lao động căn cứ vào số lượng, chất lượng sản phẩm họ làm ra. Việc trả lương theo sản phẩm có thể tiến hành theo nhiều hình thức khác nhau như trả lương theo sản phẩm trực tiếp, trả lương theo sản phẩm gián tiếp.

- Trả tiền lương khoán: Là hình thức trả lương cho người lao động theo khối lượng và chất lượng công việc mà họ hoàn thành trong một thời gian nhất định.

2.3. Khái niệm, nội dung và phân loại quỹ lương :

Quỹ lương của doanh nghiệp là toàn bộ tiền lương và các khoản trích theo lương mà doanh nghiệp trả cho tất cả lao động thuộc doanh nghiệp quản lý.

Các khoản lương được chi trả như sau :

- Tiền lương tính theo thời gian, sản phẩm và tiền lương khoán.
- Tiền lương trả cho người lao động tạo ra sản phẩm hỏng trong phạm vi chế độ quy định.

- Tiền lương trả cho người lao động trong thời gian ngừng việc sản xuất do nguyên nhân khách quan, trong thời gian lao động và được điều đi công tác, đi làm nghĩa vụ, thời gian nghỉ phép, đi học.

- Các khoản phụ cấp làm thêm giờ, làm đêm

- Các khoản lương có tính chất thường xuyên

Ngoài ra quỹ lương còn được tính cả khoản tiền chi trợ cấp BHXH cho công nhân viên trong thời gian ốm đau, thai sản, tai nạn lao động...

Quỹ lương trên phương diện hạch toán tiền lương cho công nhân viên trong doanh nghiệp sản xuất được chia thành 2 loại sau :

- Tiền lương chính : Gắn liền với quá trình sản xuất sản phẩm và được hạch toán trực tiếp vào chi phí sản xuất từng loại sản phẩm.

- Tiền lương phụ : Không gắn liền với quá trình sản xuất từng loại sản phẩm nên được hạch toán gián tiếp vào chi phí sản xuất sản phẩm.

II - Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương

1. Nhiệm vụ của kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương :

Để phục vụ điều hành và quản lý lao động tiền lương trong doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, kế toán phải thực hiện những nhiệm vụ sau :

- Tổ chức hạch toán đúng thời gian, số lượng, chất lượng kết quả lao động của người lao động. Tính đúng, thanh toán kịp thời tiền lương và các khoản trích theo lương cho người lao động.

- Tính toán, phân bổ chính xác về tiền lương, tiền công các khoản trích BHXH, BHYT, KPCĐ cho các đối tượng liên quan.

- Định kỳ phân tích tình hình sử dụng lao động, tình hình quản lý chi tiêu quỹ lương và cung cấp thông tin kinh tế cần thiết có liên quan.

2. Nội dung các khoản trích theo lương trong các doanh nghiệp

- Bảo hiểm xã hội : Được hình thành bằng cách trích theo tỷ lệ quy định trên tổng số quỹ tiền lương cấp bậc và các khoản phí cấp (chức vụ, khu vực, thâm niên...) của công nhân viên chức thực tế phát sinh trong tháng.

- Bảo hiểm y tế : Sử dụng để thanh toán các khoản tiền khám chữa bệnh, viện phí, thuốc thang... cho người lao động trong thời gian ốm đau, sinh đẻ. Quỹ được hình thành bằng cách trích theo tỷ lệ quy định trên tổng số tiền lương của công nhân viên chức thực tế phát sinh trong tháng.

- Kinh phí công đoàn : Là quỹ tài trợ cho hoạt động công đoàn ở các cấp theo chế độ hiện hành.

* Tỷ lệ trích BHXH, BHYT, KPCĐ như sau :

Tên quỹ	% quỹ lương	DN nộp tính vào chi phí	Người LĐ nộp trừ vào lương
BHXH	20	15	5
BHYT	3	2	1
KPCĐ	2	2	0
Tổng	25	19	6

3. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương

3.1. Thủ tục, chứng từ kế toán:

3.1.1. Các chứng từ kế toán sử dụng :

Để tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương kế toán sử dụng những chứng từ sau:

- Bảng chấm công (Mẫu số 01-LĐTL).
- Bảng thanh toán tiền lương (Mẫu số 02-LĐTL).
- Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội (Mẫu số C03-BH).
- Danh sách người lao động hưởng trợ cấp BHXH (Mẫu số C04-BH).
- Bảng thanh toán tiền thưởng (Mẫu số 05-LĐTL).
- Phiếu xác nhận sản phẩm hoặc công việc hoàn thành (Mẫu số 06_LĐTL).
- Phiếu báo làm thêm giờ (Mẫu số 07_LĐTL).
- Hợp đồng giao khoán (Mẫu số 08-LĐTL).
- Biên bản điều tra tai nạn (Mẫu số 09-LĐTL).

3.1.2. Thủ tục kế toán:

Đầu tiên là ở từng tổ, đội sản xuất cho đến các phòng ban, để thanh toán tiền lương hàng tháng, căn cứ vào bảng chấm công, kế toán phải lập bảng thanh toán tiền lương. Trên bảng thanh toán tiền lương cần ghi rõ các khoản mục phụ cấp, trợ cấp, các khoản khấu trừ và các khoản định tính.

Các khoản thanh toán BHXH, BHYT, KPCĐ cũng lập tương tự, kế toán kiểm tra và giám đốc duyệt. Tiền lương thanh toán được chia 2 kỳ : kỳ 1 : số tạm ứng, kỳ 2 : nhận số còn lại.

Bảng thanh toán lương, danh sách những người chưa lĩnh lương cùng chứng từ báo cáo ghi tiền mặt được gửi về phòng kế toán để kiểm tra và ghi sổ.

3.2. Tài khoản sử dụng :

Trong kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán sử dụng những tài khoản sau :

TK 334 : Phải trả công nhân viên

TK 338 : Phải trả phải nộp khác

và các tài khoản liên quan khác : 111, 112, 138, 622, 641...

3.3. Phương pháp hạch toán :

a) Trả lương cho công nhân viên :

* Hàng tháng tính ra tổng số tiền lương và các khoản phụ cấp mang tính chất tiền lương phải trả cho công nhân viên, bao gồm : Tiền lương, tiền công, phụ cấp khu vực, chức vụ, tiền ăn ca,... và phân bổ cho các đối tượng, kế toán ghi

Nợ TK 622	Công nhân viên trực tiếp sản xuất
Nợ TK 627 (6271)	Công nhân viên phân xưởng
Nợ TK 641 (6411)	Nhân viên bán hàng
Nợ TK 642 (6421)	Bộ phận quản lý doanh nghiệp
Có TK 334	Tổng số thù lao phải trả

*** Trích BHXH, BHYT, KPCĐ :**

Nợ TK 622, 627, 641, 642	(Tổng quỹ lương x 19%)
Nợ TK 334	(Tổng quỹ lương x 6%)
Có TK 338 (3382, 3383, 3384)	(Tổng quỹ lương x 25%)

* Số BHXH phải trả trực tiếp cho công nhân viên (ốm đau, thai sản, tai nạn lao động...)

Nợ TK 338 (3383)

Nợ TK 334

Có TK 338 (3388)

* Trường hợp số đã trả, đã nộp về BHXH, KPCĐ (kể cả số vượt chi) lớn hơn số phải trả, phải nộp được hoàn lại hay cấp bù ghi :

Nợ TK 111, 112

Có TK 338

(Chi tiết cho từng đối tượng)

b) Trường hợp trích trước lương nghỉ phép của công nhân sản xuất trực tiếp (đối với doanh nghiệp sản xuất thời vụ) ghi :

Nợ TK 622 (Số tiền lương phép trích trước theo kế hoạch)

Có TK 335

Số tiền lương nghỉ phép thực tế phải trả

Nợ TK 335

Có TK 334

(Tiền lương phép thực tế phải trả)

Chương II

Thực tế công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Hồng Hưng Hà

I. Đặc điểm chung về Công ty TNHH Hồng Hưng Hà

1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH Hồng Hưng Hà

Công ty TNHH Hồng Hưng Hà được thành lập theo quyết định số 4425/QĐ-TLĐN ngày 14 /06/1999 của UBND thành phố Hà Nội. Và hoạt động theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 072010 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 21/06/1999.

Trụ sở chính của công ty nằm tại số 46A- phố Hàng Khoai - quận Hoàn Kiếm - Hà Nội. Phân xưởng sản xuất sản phẩm được đặt tại phường Thịnh Liệt quận Hoàng Mai - Hà Nội.

Ban đầu công ty được thành lập vào năm 1995 với tên gọi là doanh nghiệp tư nhân Hồng Hà, và mặt hàng kinh doanh chủ yếu vào thời điểm ấy là rượu, thuốc lá là một số hàng tiêu dùng khác.

Trải qua 10 hình thành và phát triển với nhiều biến động lớn, hiện nay công ty đang sản xuất và kinh doanh nồi cơm điện tự động hiệp hưng và mũ bảo hiểm dành cho người đi xe máy XTH.

Kể từ khi thành lập và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh công ty TNHH Hồng Hưng Hà đã liên tục phát triển và gặp hái được những thành tích đáng kể. Công ty luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch giá trị sản xuất, doanh thu tiêu thụ. Vì vậy mà lợi nhuận tăng lên, thu nhập bình quân của người lao động cũng tăng đáng kể đồng thời công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước. Thể hiện qua một số chỉ tiêu trong bảng kết quả sản xuất kinh doanh trong những năm gần đây như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2001	Năm 2002	Năm 2003	Năm 2004
1	Doanh thu tiêu thụ sản phẩm	7.957.065.000	8.957.600.000	9.960.665.000	19.605.244.000
2	Tổng chi phí sản xuất kinh doanh	7.164.527.000	8.078.067.500	8.972.850.000	18.352.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	792.538.000	879.531.500	987.815.000	1.253.244.000
4	Các khoản nộp ngân sách	221.910.640	246.269.100	276.588.200	350.908.320
5	Thu nhập bình quân của người lao động 1 tháng	650.000	650.000	680.000	740.000

2. Chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty TNHH Hồng Hưng Hà.

Công ty TNHH Hồng Hưng Hà là một doanh nghiệp sản xuất mặt hàng điện tử dân dụng. Cụ thể là sản xuất nồi cơm điện tự động và mũ bảo hiểm dành cho người đi xe máy.

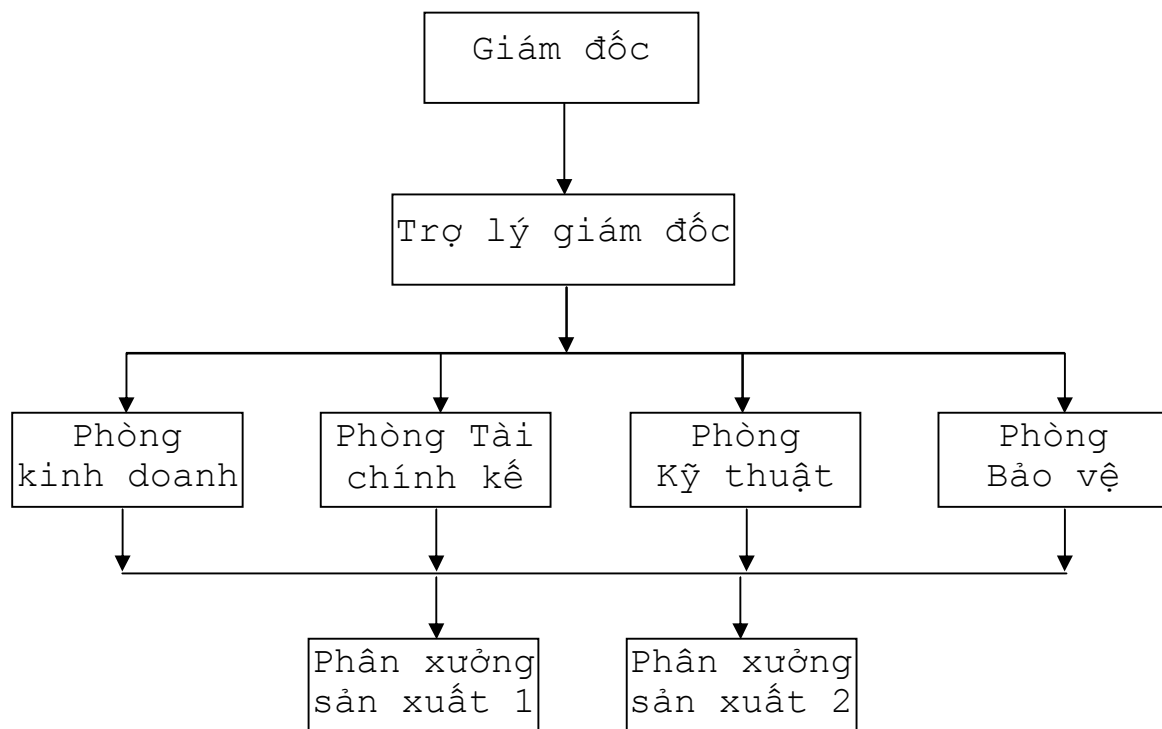
Với công nghệ máy móc thiết bị kỹ thuật hiện đại, nguyên vật liệu hợp quy cách số lượng và chất lượng, hình thức tổ chức sản xuất khoa học, đặc biệt là gần 300 công nhân viên sản xuất có trình độ và tay nghề cao đã giúp cho công ty cho ra đời những sản phẩm có chất lượng tốt. Hơn thế nữa mỗi sản phẩm tạo ra đều phong phú, đa dạng về hình dáng, kiểu cách, chất lượng phù hợp với nhu cầu và khả năng của người tiêu dùng Việt Nam.

Mỗi sản phẩm sản xuất ra đều được bộ phận kỹ thuật kiểm tra, kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định. Bởi vậy, người tiêu dùng luôn vững tâm khi sử dụng sản phẩm của công ty. Uy tín của công ty trên thị trường ngày càng cao và được người tiêu dùng ưa chuộng.

3. Tổ chức bộ máy quản lý và sản xuất của công ty TNHH Hồng Hưng Hà

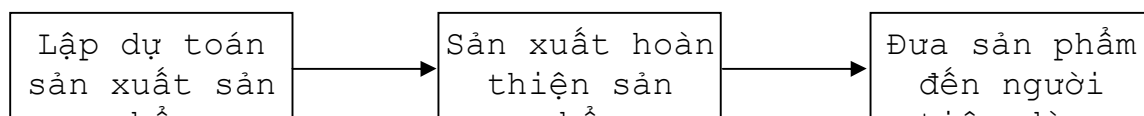
Tại công ty TNHH Hồng Hưng Hà, mối quan hệ giữa các phòng ban, các bộ phận sản xuất kinh doanh là mối quan hệ chặt chẽ trong một cơ chế chung, hoạch toán kinh tế độc lập, quản lý trên cơ sở phát huy quyền làm chủ tập thể của người lao động. Nhằm thực hiện việc quản lý có hiệu quả, công ty đã chọn mô hình quản lý trực tuyến đang được sử dụng phổ biến và những ưu điểm và điều kiện áp dụng phù hợp với thực tế quản lý ở nước ta hiện nay.

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý

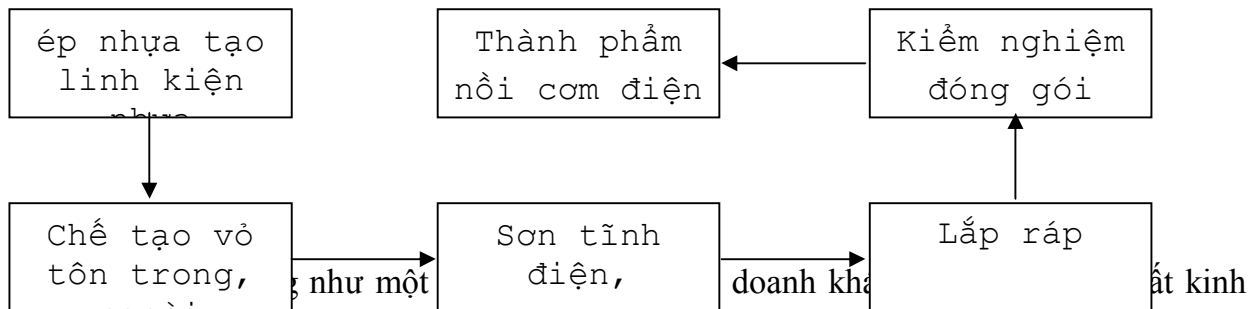


* Về quy trình sản xuất kinh doanh của Công ty

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh sơ lược



- Quá trình sản xuất nồi cơm điện trên dây chuyền sản xuất



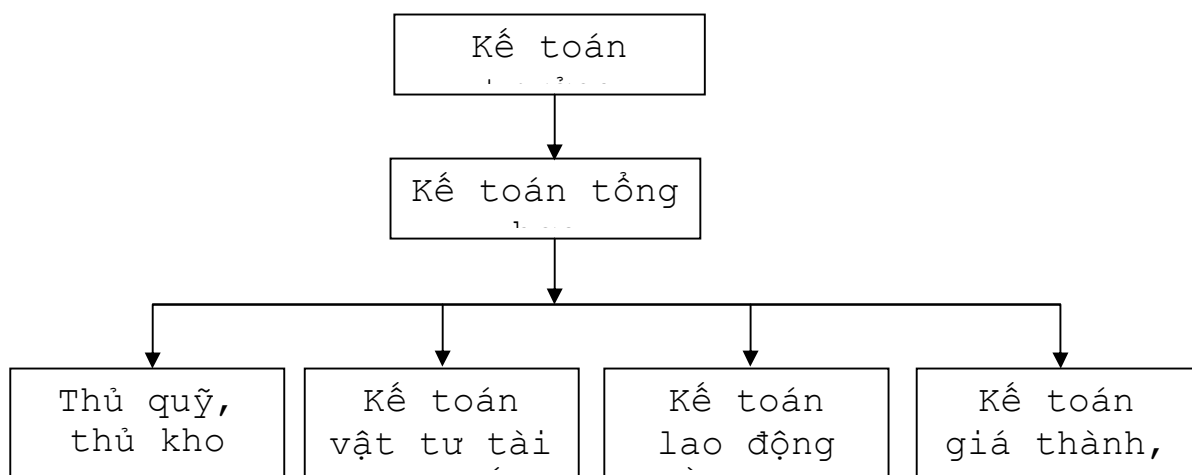
doanh của công ty là nồi cơm điện tự động và mũ bảo hiểm dành cho người đi xe máy, cho nên công ty đã nhập khẩu nguyên vật liệu, thuê gia công chế biến thành các linh kiện sau đó đưa đến xưởng lắp ráp thành sản phẩm hoàn thiện.

4. Tổ chức công tác kế toán trong công ty TNHH Hồng Hưng Hà

4.1. Bộ máy kế toán

Với tư cách là một hệ thống thông tin, kiểm tra và hạch toán, bộ máy kế toán là một bộ phận không thể thiếu trong hệ thống quản lý. Xuất phát từ đặc điểm sản xuất kinh doanh của mình, Công ty TNHH Hồng Hưng Hà tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung như sau:

Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán



Phòng Kế toán gồm có 6 thành viên, đó là kế toán trưởng, kế toán tổng hợp, thủ quỹ kiêm thủ kho, kế toán vật tư kiêm tài sản cố định, kế toán lao động tiền lương, kế toán giá thành thành phẩm kiêm bán hàng. Mỗi thành viên đều có chức năng, nhiệm vụ

và quyền hạn riêng theo quy định của pháp luật. Và mối quan hệ giữa các thành viên trong bộ máy kế toán là mối quan hệ ngang nhau có tính chất tác nghiệp và liên hệ chặt chẽ với nhau để hoàn thành nhiệm vụ kế toán.

4.2. Niên độ kế toán và đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ

Niên độ kế toán của công ty được tính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán tuân thủ theo chế độ kế toán nhà nước, đó là sử dụng tiền Việt Nam (VND)

4.3. Phương pháp kế toán công ty áp dụng

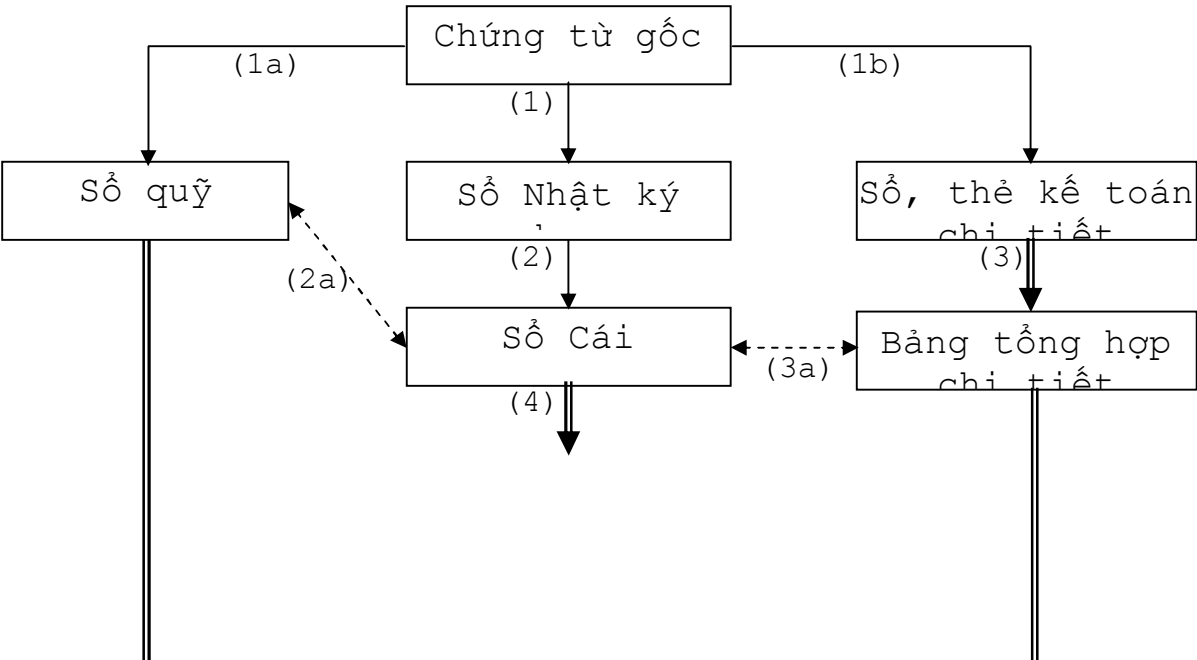
Để phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh, công ty đã sử dụng phương pháp khấu hao tài sản cố định theo thời gian sử dụng.

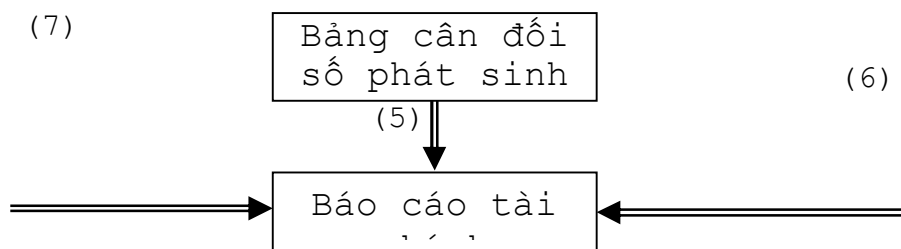
Và để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh kịp thời và chính xác một cách thường xuyên, liên tục trong quá trình sản xuất kinh doanh, công ty sử dụng phương pháp kế toán kê khai thường xuyên. Và nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

4.4. Hình thức kế toán áp dụng tại công ty TNHH Hồng Hưng Hà

Là một doanh nghiệp sản xuất kinh doanh với quy mô trung bình, để phù hợp với yêu cầu quản lý và trình độ cán bộ công nhân viên, đồng thời căn cứ vào chế độ kế toán của nhà nước, công ty đã áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung đối với bộ phận kế toán của Công ty.

Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung





Ghi chú: —————> Ghi hàng ngày
 => Ghi cuối tháng
 <-----> Đối chiếu kiểm tra

(1) Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ gốc hợp lệ, lấy số liệu ghi vào sổ nhật ký chung theo nguyên tắc ghi sổ.

(1a) - Riêng những chứng từ liên quan đến tiền mặt hàng ngày phải ghi vào sổ quỹ

(1b) - Căn cứ vào chứng từ gốc, kế toán ghi vào sổ chi tiết liên quan.

(2) - Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái tài khoản liên quan theo từng nghiệp vụ.

(2a) - Căn cứ vào sổ quỹ tiền mặt để đối chiếu với sổ cái tài khoản vào cuối tháng.

(3) - Cuối tháng cộng sổ, thẻ chi tiết ghi vào sổ tổng hợp có liên quan

(3a) - Cuối tháng cộng sổ các tài khoản, lấy số liệu trên sổ cái đối chiếu với Bảng Tổng hợp chi tiết liên quan.

(4) - Cuối tháng cộng sổ lấy số liệu trên sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh

(5,6,7) - Căn cứ vào bảng cân đối số phát sinh, bảng tổng hợp chi tiết sổ quỹ để lập báo cáo tài chính kế toán.

4.5. Chế độ chứng từ kế toán sử dụng ở Công ty TNHH Hồng Hưng Hà

Theo quyết định số 1141/TC/CĐKT ngày 11/11/1995 của Bộ Tài chính và quyết định số 167/TC/CĐ ngày 25/10/2000 của Bộ Tài chính, Công ty TNHH Hồng Hưng Hà sử dụng các loại chứng từ sau:

- Kế toán tổng hợp thanh toán: căn cứ vào phiếu thu - chi, giấy báo nợ, giấy báo có, khế ước vay...

- Kế toán vật liệu, công cụ dụng cụ: căn cứ vào phiếu nhập - xuất kho
- Kế toán lao động tiền lương: căn cứ Bảng chấm công, bảng thanh toán lương, phiếu nghỉ BHXH, bảng thanh toán BHXH, bảng thanh toán thưởng...
- Kế toán thuế: căn cứ vào hoá đơn giao nhận hàng hoá, hoá đơn thuế GTGT

4.6. Hệ thống tài khoản công ty sử dụng

Căn cứ vào hệ thống tài khoản kế toán trong chế độ kế toán, và căn cứ vào mô hình sản xuất kinh doanh cùng với yêu cầu hạch toán của công ty, phòng kế toán đăng ký sử dụng và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho sử dụng những tài khoản sau:

TK111: Tiền mặt

TK 112: Tiền gửi ngân hàng

TK131: Phải thu của khách hàng

TK133: Thuế GTGT được khấu trừ

TK138: Phải thu khác

TK 311: Phải trả người bán

TK333: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

TK 334: Phải trả công nhân viên

TK 338: Phải trả phải nộp khác

TK511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

TK911: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Và những tài khoản khác: 311, 315, 621, 622, 627, 641, 642, 711...

II. Thực tế công tác kế toán lao động tiền lương và các khoản trích theo lương ở Công ty TNHH Hồng Hưng Hà

1. Công tác tổ chức và quản lý lao động ở Công ty TNHH Hồng Hưng Hà

Sản phẩm tạo ra của công ty là mũ bảo hiểm HTX và nồi cơm điện tự động Hiệp Hưng. Vì vậy trong quá trình sản xuất kinh doanh đòi hỏi máy móc thiết bị phục vụ cho

sản xuất có công nghệ cao. Đặc biệt là đòi hỏi một đội ngũ công nhân viên có trình độ, tay nghề cao, có ý thức trách nhiệm và có tư cách đạo đức tốt.

Với số lượng công nhân viên là 260 người, nhìn chung các khâu trong quá trình sản xuất kinh doanh của công ty diễn ra đều đặn, không bị ngừng trệ và đạt hiệu quả năng suất cao.

Tuy nhiên, với loại hình công ty tư nhân, số lượng lao động nhiều, đa dạng nên việc quản lý lao động phức tạp do công ty không phân loại công nhân viên.

2. Nội dung quỹ lương và thực tế công tác quản lý quỹ lương của Công ty TNHH Hồng Hưng Hà

Tiền lương là khoản thu nhập chủ yếu của người lao động. Bởi vậy nó có vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác hạch toán, quản lý lao động của Công ty TNHH Hồng Hưng Hà.

Để đảm bảo quyền lợi cho người lao động, kích thích sự sáng tạo, say mê trong công việc của công nhân viên, đồng thời dựa theo chế độ chính sách về tiền lương do nhà nước quy định, bên cạnh việc trả thù lao cho người lao động trên cơ sở thời gian và khối lượng công việc mà người lao động hoàn thành, công ty còn trích một số khoản theo lương, đó là BHXH, BHYT, KPCĐ. Đó là toàn bộ tiền lương mà người lao động thuộc sự quản lý của Công ty được hưởng trong thời gian làm việc tại công ty. Số tiền lương thực tế phải trả đó được trích vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ của Công ty.

Do số lượng công nhân viên lớn nên việc tổ chức ghi chép, hạch toán và thanh toán tiền lương và các khoản trích theo lương ở Công ty TNHH Hồng Hưng Hà diễn ra kịp thời, chính xác theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành.

III. Hình thức kế toán tiền lương tại Công ty TNHH Hồng Hưng Hà

1. Trình tự, phương pháp tính lương và các khoản trích theo lương

* Hiện nay, Công ty TNHH Hồng Hưng Hà thực hiện 2 phương pháp tính trả lương cho công nhân viên là: tính trả lương theo thời gian và theo sản phẩm.

- Phương pháp tính lương theo thời gian: áp dụng cho bộ phận quản lý, căn cứ vào bảng chấm công (mẫu số: 01-LĐTL).

Công thức tính:

Tiền lương theo; thời gian làm việc = Thời gian; làm việc x **Error!**

VD: Tính lương tháng 06/2005 cho anh Nguyễn Văn Long - trưởng phòng kinh doanh như sau:

- Mức lương tối thiểu: 290.000đ
- Thời gian làm việc: 26 ngày
- Thời gian làm việc theo chế độ: 26 ngày
- Hệ số lương: 4,6

Vậy tiền lương trong tháng 06/2005 của anh Thành là:

$$\frac{26 \times 4}{6 \times 290.000;26} = 1.334.000đ$$

- Phương pháp tính lương theo sản phẩm: áp dụng cho công nhân ở các phân xưởng sản xuất. Căn cứ vào phiếu xác nhận sản phẩm và công việc hoàn thành (mẫu số: 06-LĐTL) và đơn giá tiền lương sản phẩm.

Công thức tính:

Tiền lương; sản phẩm = Khối lượng sản phẩm; công việc hoàn thành x Đơn giá tiền; lương sản phẩm

VD: Tính lương tháng 06/2005 cho chị Lê Thị Minh- công nhân sản xuất ở phân xưởng I như sau:

Số sản phẩm lắp ráp hoàn thành: 324 sản phẩm

Đơn giá 1 sản phẩm hoàn thành: 2.500đ

Vậy tiền lương trong tháng 06/2005 của chị Minh là:

$$324 \times 2.500 = 810.000đ$$

* Phương pháp trích BHXH, BHYT, KPCĐ

- Phương pháp tính BHXH: Công ty áp dụng chế độ tính BHXH trả thay lương cho toàn bộ công nhân viên trong Công ty theo đúng quy định của nhà nước.

Công thức tính:

$$\text{BHXH trả;thay lương} = \text{Số ngày nghỉ;hưởng BHXH} \times \text{Error!} \times \text{Error!}$$

VD: Trong tháng 06/2005, anh Phạm Văn Đạt - bộ phận kỹ thuật ở PXI bị ốm và nghỉ ốm 4 ngày.

Vậy, anh Đạt được hưởng số tiền bảo hiểm là:

$$5 \times \frac{1}{8 \times 290.000;26} \times 75\% = 60.231đ$$

- Phương pháp trích BHXH, BHYT, KPCĐ

Công ty thực hiện trích BHYT, BHXH, KPCĐ cho công nhân viên theo đúng qui định của nhà nước.

2. Kế toán lao động tiền lương và các khoản trích theo lương ở Công ty

Để hạch toán lao động tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán sử dụng nhiều loại chứng từ kế toán. Một số chứng từ kế toán lao động tiền lương như sau:

Ngày 01 tháng 06 năm 2005

Người duyệt
(Ký, họ tên)

Phụ trách bộ phận
(Ký, họ tên)

Người chấm công
(Ký, họ tên)

Công ty TNHH Hồng Hưng Hà
Bộ phận quản lý

Bảng thanh toán tiền lương
Tháng 06 năm 2005

Mẫu số: 02-LĐTL
Ban hành theo QĐ số:
1141/TC/QĐ/CĐKT ngày 1-11-1995
của Bộ Tài chính

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Bậc lương	Tổng tiền lương và thu nhập					Các khoản khấu trừ			Tiền lương được lĩnh	
				Lương theo thời gian		Nghỉ hưởng 100% lương	Phụ cấp	Tổng	5% BHXH	1% BHYT	Tổng	Số tiền	Ký nhận
				Cộng	Số tiền								
1	Nguyễn Văn Hải	GĐ	4,81	26	1.394.900		60.000	1.454.900	69.745	13.949	83.694	1.371.206	
2	Nguyễn Văn Thành	TP	4,6	26	1.334.000		58.000	1.392.000	66.700	13.340	80.040	1.311.960	
3	Phạm Thị Hoa	T.quỹ	2,8	26	812.000		29.000	841.000	40.600	8.120	48.720	792.280	

...
	Cộng				97.402.000		2.998.000	100.400.000	4.870.100	976.020	5.846.120	94.553.880	

Ngày 30 tháng 06 năm 2005

Kế toán thanh toán
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Công ty TNHH Hồng Hưng Hà

Mẫu số: 06-LĐTL

Ban hành theo QĐ số

1141/TC/QĐ/CĐKT ngày 1-11-1995

của Bộ Tài chính

Phiếu xác nhận

Sản phẩm hoặc công việc hoàn thành

Tháng 06 năm 2005

Tên phân xưởng: Phân xưởng lắp ráp II

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Loại sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Nồi cơm điện	chiếc	12.030	110.000	1.323.300.000	
2	Mũ bảo hiểm	chiếc	12.006	80.000	960.480.000	
	Cộng		24.036		2.283.780.000	

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai tỷ hai trăm tám mươi ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng.

Người giao việc

(Ký, họ tên)

Người nhận việc

(Ký, họ tên)

Người kiểm tra chất lượng

(Ký, họ tên)

Người duyệt

(Ký, họ tên)

Công ty TNHH Hồng Hưng Hà
Phân xưởng lắp ráp I

Bảng thanh toán tiền lương
Tháng 06 năm 2005

Mẫu số: 02-LĐTL
Ban hành theo QĐ số:
1141/TC/QĐ/CĐKT ngày 1-11-1995
của Bộ Tài chính

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Họ và tên	Tổng tiền lương và thu nhập						Các khoản khấu trừ			Tiền lương được lĩnh	
		Lương theo sản phẩm			Nghỉ hưởng 100% lương	Phụ cấp	Tổng	5% BHXH	1% BHYT	Tổng	Số tiền	Ký nhận
		SP hoàn thành	Đơn giá TLSP	Số tiền								
1	Lê Thị Minh	324	2500	810.000			810.000	40.500	8.100	48.600	761.400	
2	Phạm Quốc Tuấn	305	2500	762.000			762.000	38.100	7.620	45.720	716.280	
3	Đào Văn Quân	278	2500	695.000			695.000	695.750	6.950	41.700	653.300	
...
	Cộng	24.036		60.090.000			60.090.000	3.004.500	600.900	3.605.400	56.484.600	

Kế toán thanh toán
(Ký, họ tên)

Ngày 30 tháng 06 năm 2005

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Phiếu nghỉ hưởng BHXH

Tháng 06 năm 2005

Họ và tên: Phạm Văn Đạt

Tên cơ quan	Ngày tháng năm	Lý do	Số ngày nghỉ			Y tá, bác sĩ (ký tên)	Số ngày thực nghỉ	Xác nhận của đơn vị phụ trách
			Tổng số	Từ ngày	Đến ngày			
Bệnh viện quân y 108	06/06/2005	Nghỉ ốm	04	06/06	6/06	(đã ký)	04	

Phiếu nghỉ hưởng BHXH

Tháng 06 năm 2005

Họ và tên: Vũ Thị Hoà

Tên cơ quan	Ngày tháng năm	Lý do	Số ngày nghỉ			Y tá, bác sĩ (ký tên)	Số ngày thực nghỉ	Xác nhận của đơn vị phụ trách
			Tổng số	Từ ngày	Đến ngày			
Phòng khám đa khoa Nam Hà	06/06/05	Nghỉ ốm	02	02/06	08/06	(đã ký)	02	

Công ty TNHH Hồng Hưng Hà

Phân xưởng sản xuất

Bảng thanh toán BHXH

Tháng 06 năm 2005

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Họ và tên	Nghỉ ốm		Nghỉ thai sản		Tổng số tiền	Ký nhận
		Số ngày	Số tiền	Số ngày	Số tiền		
1	Phạm Văn Đạt	4	60.231			60.231	(đã ký)
2	Vũ Thị Hoà	2	30.115			30.115	(đã ký)
	Cộng		90.346			90.346	

(Tổng số tiền bằng chữ: Chín mươi ngàn ba trăm bốn mươi sáu đồng)

Kế toán BHXH

(Ký, họ tên)

Trưởng ban BHXH

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

7	TK338 - PT,PN khác									
	Cộng	263.790.000		263.790.000	5.275.800	39.568.500	5.275.800	50.120.100		313.910.100

Ngày 30 tháng 06 năm 2005

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Công ty TNHH Hồng Hưng Hà

Nhật ký chung

Năm 2005

(Trang 7)

ĐVT: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng				Nợ	Có
1	2	3	4	5	6	7	8
30/06	14	29/06	Tính lương và BHXH trả thay lương		622	160.490.000	
					627	103.300.000	
				x	334		263.790.000
30/06	15	29/06	Trích BHXH, BHYT, KPCĐ		622	30.493.100	
					627	19.627.000	
				x	338		50.120.100
30/06	16,17	29/06	Trả lương CNV	x	334	263.790.000	
					111		263.790.000
30/06	26	30/06	Nộp bảo hiểm	x	338	44.844.300	
					111		44.844.300
30/06	27	30/06	Nộp KPCĐ	x	338.2	5.275.800	
							5.275.800
30/06	28	30/06	Chi cho họp Ban chấp hành công đoàn	x	338.2	501.000	

					111		501.000
			Cộng			613.293.480	613.293.480

Ngày 30 tháng 06 năm 2005

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty TNHH Hồng Hưng Hà

Sổ Cái

Tên tài khoản: Phải trả công nhân viên

Ký hiệu tài khoản: 334

Năm: 2005

ĐVT: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Trang NK	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng				Nợ	Có
1	2	3	4	5	6	7	8
			Dư đầu tháng				7.209.000
30/06	14	29/06	Trích lương và BHXH trả thay lương	7	622 627		263.790.000
30/06	16,17	29/06	Chi trả lương CNV	7	111	263.790.000	
			Cộng phát sinh			263.790.000	263.790.000
			Dư cuối tháng				7.209.000

Ngày 30 tháng 06 năm 2005

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty TNHH Hồng Hưng Hà

Sổ Cái

Tên tài khoản: Phải trả, phải nộp khác

Ký hiệu tài khoản: 338

Năm: 2005

ĐVT: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Trang NK	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng				Nợ	Có
1	2	3	4	5	6	7	8
			Dư đầu tháng				6.355.000
30/06	15	29/06	Trích BHXH, BHYT, KPCĐ	7	622 627		50.120.100
30/06	26	30/06	Nộp Bảo hiểm, KPCĐ	7	111	50.120.100	
30/06	28	30/06	Chi cho họp BCH Đ	7	111	501.000	
			Cộng phát sinh			50.621.100	50.120.100
			Dư cuối tháng				5.854.000

Ngày 30 tháng 06 năm 2005

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Chương III

Nhận xét và kiến nghị về công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo

lương ở công ty TNHH

Hồng Hưng Hà

I. Nhận xét, đánh giá và công tác quản lý, tổ chức lao động và công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương của công ty TNHH Hồng Hưng Hà

1. Ưu điểm

Kể từ khi thành lập với bề dày kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh trải qua nhiều khó khăn thử thách tất cả các cán bộ công nhân viên trong công ty đều có

gắng phấn đấu vì mục tiêu ngày càng phát triển và vững mạnh của công ty giúp công ty vươn lên tự khẳng định mình.

Với số lượng lao động vừa phải và đủ đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty. Đồng thời việc bố trí lao động hợp lý đúng trình độ, ngành nghề đã phát huy tối đa khả năng của từng thành viên, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Đặc biệt việc tổ chức công tác kế toán đã đáp ứng được nhu cầu trong quá trình quản lý kinh doanh ở công ty: Quá trình hoạch toán luôn đảm bảo tính thống nhất phải kịp thời và chính xác. Do đó việc tổ chức công tác kế toán đã diễn ra phù hợp với điều kiện thực tế của công ty.

Với bộ máy kế toán tương đối độc lập cùng các cán bộ kế toán có trình độ chuyên môn, việc sử dụng ghi chép sổ sách và chứng từ kế toán liên quan khá phù hợp và linh hoạt, phù hợp với chế độ kế toán hiện hành.

Công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương được thực hiện chính xác, kịp thời và không khác nhiều so với lý thuyết do đó đã phát huy được khả năng sáng tạo trong công việc quản lý lao động tiền lương. Bởi vậy đã đảm bảo được tính phù hợp với đặc trưng của công ty và cũng đảm bảo được tính công bằng cho người lao động. Đồng thời cũng thuận tiện cho việc theo dõi kiểm tra của các cơ quan quản lý cấp trên, góp phần đáng kể trong việc giảm tối thiểu chi phí sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động tăng doanh lợi cho công ty.

Việc áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung trong công tác kế toán của công ty là hợp lý bởi lẽ với số lượng công nhân viên khá lớn, khối lượng công việc nhiều và diễn ra đều đặn thì việc áp dụng hình thức kế toán này cho phép các cán bộ kế toán có thể thực hiện công tác hạch toán được khoa học và phù hợp với trình độ năng lực của mình.

Bên cạnh đó công ty đã đưa vào sử dụng hệ thống máy vi tính phục vụ cho công tác kế toán thực hiện hình thức kế toán máy đã góp phần nâng cao hiệu quả công việc, tiết kiệm được thời gian và nâng cao năng suất lao động. Nhận thấy việc ứng dụng khoa học công nghệ nhất là công nghệ thông tin vào công tác quản lý sản xuất kinh doanh là hết sức hợp lý và cần thiết đối với mỗi doanh nghiệp trong

thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Bởi vậy việc sử dụng hệ thống máy vi tính trong công việc quản lý lao động tiền lương đã giúp cho công ty giảm bớt được lượng lao động tại phòng kế toán mà vẫn đảm bảo yêu cầu công việc.

2. Nhược điểm

Nhìn một cách tổng thể thì công tác kế toán của công ty có rất nhiều tính khả quan, song cũng không tránh khỏi một số hạn chế ở một vài khâu trong quá trình quản lý sản xuất kinh doanh.

ở công ty do các nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhiều, mỗi nghiệp vụ đều liên quan đến nhau do đó việc theo dõi trên sổ sách đặc biệt là các sổ chi tiết và sổ nhật ký chung là rất cần thiết nhưng có nhiều trùng lặp. Mặt khác số lượng lao động của công ty khá lớn nhưng việc quản lý không thực sự chặt chẽ do không có sự phân loại công nhân viên một cách cụ thể. Chính vì vậy mà công tác kế toán nói chung và công tác kế toán quản lý lao động tiền lương nói riêng có đôi chút thiếu chính xác do việc thực hiện kế toán tiền lương chỉ dựa vào bảng chấm công và số lương công việc - sản phẩm hoàn thành cùng với doanh thu đạt được của mỗi phân xưởng sản xuất hoặc mỗi phòng ban. Như vậy có thể gây tổn hại cho công ty và cả người lao động.

II. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH Hồng Hưng Hà

Mặc dù có rất nhiều văn bản và chế độ quy định về công tác kế toán quản lý lao động tiền lương nhưng mỗi doanh nghiệp có quyền áp dụng linh hoạt sao cho phù hợp với đặc trưng của mình trong điều kiện là đúng đường lối và đem lại quyền lợi cho người lao động, cho doanh nghiệp và cho xã hội.

Với mục tiêu này, cùng với quá trình thực tế tại công ty học hỏi về công tác kế toán lao động tiền lương, em xin mạnh dạn nêu lên một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác quản lý, kế toán lao động tiền lương và các khoản trích theo lương theo một số hạn chế đã được đề cập ở trên.

1. Về công tác quản lý lao động

Thực tế công tác quản lý lao động ở công ty vẫn còn mang tính chất chung chung, chưa có sự phân loại lao động cụ thể, chi tiết theo từng đối tượng. Để công

tác quản lý lao động đạt hiệu quả cao hơn nữa, công ty cần bổ nhiệm một cán bộ chuyên trách theo dõi, quản lý số lượng lao động và phân loại rõ ràng số lượng lao động theo cấp bậc, bậc thợ... theo từng bộ phận sản xuất kinh doanh theo mỗi tháng, lập báo cáo về tình hình lao động rồi nộp cho phòng ban quản lý để tổng hợp số liệu và có kế hoạch phân công lao động khoa học hơn.

Việc quản lý thời gian lao động ngoài vấn đề theo dõi chặt chẽ qua bảng chấm công cần phải theo dõi thêm về thời gian số giờ làm việc. Nếu làm việc không đủ theo ca quy định thì trừ theo giờ, và nếu làm thêm giờ cũng cần có phiếu báo làm thêm giờ cùng với mức thưởng hợp lý cho thời gian làm thêm ngoài giờ ấy. Đối với công nhân sản xuất, được tính lương theo sản phẩm, nên chẳng công ty có một mức quy định cụ thể về số lượng sản phẩm làm ra, nếu làm vượt mức được giao cũng cần có thưởng hợp lý theo doanh thu bên cạnh đó công ty nên bổ sung thêm vào quỹ lương phần quỹ khen thưởng dùng để làm khoản tiền thưởng cho những cá nhân hoặc tập thể đội sản xuất kinh doanh có sáng kiến, thành tích đạt được trong hoạt động của công ty sau mỗi kỳ sản xuất kinh doanh.

Việc sử dụng quỹ khen thưởng này không ảnh hưởng quá lớn đến quỹ lương của công ty mà nó còn góp phần trở thành động lực thúc đẩy người lao động hăng say sản xuất, sáng tạo và tích cực tham gia các phong trào của công ty nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng lợi nhuận cho công ty.

2. Về công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương

Trên thực tế công tác kế toán phải luôn luôn phù hợp với chế độ kế toán hiện hành và phù hợp với đặc thù của công ty. Do vậy việc thực hiện công tác kế toán và bộ máy kế toán phải thường xuyên sửa đổi, điều chỉnh sao cho hợp lý.

Đối với việc tính lương của công ty cần bổ sung thêm việc tính thưởng làm thêm giờ, hoặc thưởng theo doanh thu. Theo đó, tiền lương của các bộ phận trong công ty được tính theo thời gian làm việc cộng với thời gian làm thêm giờ hoặc là theo mức năng suất quy định cộng với mức năng suất vượt mức. Nói cách khác, tổng mức lương của công nhân viên bao gồm phần thưởng thời gian hay sản phẩm theo quy định về phần lương thưởng tùy theo thời gian hay sản phẩm làm thêm

được. Cùng với cách tính lương này là hình thức tiền lương khoán theo doanh thu mà công ty đang áp dụng.

Việc tính lương như vậy sẽ khiến cho người lao động có trách nhiệm hơn với công việc. Mặt khác nó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý lao động tiền lương của công ty.

Kết luận

Mọi sản phẩm tạo ra đều là kết quả của lao động bởi vậy lao động là một yếu tố tất yếu trong quá trình sản xuất kinh doanh của mỗi doanh nghiệp.

Tiền lương là biểu hiện bằng tiền của hai phí lao động sống. Do đó việc tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương là khâu quan trọng trong sản xuất kinh doanh. Nó không chỉ giúp các nhà quản lý quản lý được số lượng, chất lượng lao động mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người lao động góp phần nâng cao năng suất lao động.

Việc quản lý kế toán lao động tiền lương chính xác khoa học, linh hoạt theo chế độ chính sách của Nhà nước sẽ là động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững cho mỗi doanh nghiệp.

Và để tiền lương thực sự trở thành đòn bẩy làm tăng hiệu quả lao động, tăng doanh lợi cho doanh nghiệp thì vấn đề đặt ra với mỗi doanh nghiệp là việc áp dụng hình thức tính trả lương và các khoản trích theo lương nào cho phù hợp và đảm bảo được mối quan hệ giữa doanh nghiệp với người lao động và với Nhà nước.